

CÔNG TY CỔ PHẦN SMART TELECOM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SMART TELECOM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMART TELECOM VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SMART TELECOM VIET NAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108618909

3. Ngày thành lập: 21/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 ngách 297/133 Trần Cung, Phường Cống Nhu, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0827708134

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử các vùng đất và nước ngầm tại nơi ô nhiễm, vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và hạt nhân; - Khử và làm sạch nước bề mặt tại các nơi ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dulong và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, đại dương và biển, gồm cả vùng biển; - Hủy bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.	3900
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (ôtô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (ôtô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
5.	Quảng cáo	7310
6.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
7.	Đại lý du lịch	7911

8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	5229
9.	Thúc đẩy giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Xây dựng nhà không để	4102
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: -- Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc-ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phôi sàn; - Bán buôn kính phòng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; - Bán buôn ngói, gạch và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bồn xí, đồ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ngả, khớp nối, vòi, nút chặn, ống cao su,...; - Bán buôn đồ dùng cá nhân: Búa, cưa, tua vít, đồ dùng cá nhân tay cầm	4663
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người đi kèm Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người đi kèm; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kết cấu dân dụng không kèm người đi kèm; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người đi kèm; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu trừ các ngành như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
13.	Lắp trình máy vi tính	6201
14.	Sản xuất sản phẩm dệt dân dụng	2640
15.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hình ảnh hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ chuyển thông tin, báo chí, v.v...	6399

16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa đư c phân vào đâu Chi ti t: : -Bán buôn tơ, xơ, s i d t -Bán buôn ph li u may m c và giày dép -Bán buôn ph li u, ph thải kim loại, phi kim loại -Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa đư c phân vào đâu	4669
17.	Hoạt đ ng h tr d ch v tài chính chưa đư c phân vào đâu Chi ti t: Tư vấn đ u tư	6619
18.	Hoạt đ ng d ch v công ngh thông tin và d ch v khác liên quan đ n máy vi tính	6209
19.	Giáo d c khác chưa đư c phân vào đâu Chi ti t: - Đào tạo t v ; - Đào tạo v s s ng; - Đào tạo k năng nói trư c công chúng; - Dạy máy tính.	8559
20.	X lý d li u, cho thuê và các hoạt đ ng liên quan	6311
21.	Xây d ng công trình k thu t dân d ng khác Chi ti t: - Xây d ng công trình khác không phải nhà như: công trình th thao ngoài tr i. - Chia tách đất v i cải tạo đất (ví d : đ p, m r ng đư ng, cơ s hạ t ng công...).	4299
22.	Bán buôn ô tô và xe có đ ng cơ khác (Không bao g m hoạt đ ng bán đấu giá tài sản)	4511
23.	Bán mô tô, xe máy (Không bao g m hoạt đ ng bán đấu giá tài sản)	4541
24.	Đại lý, môi gi i, đấu giá hàng hóa Chi ti t: Đại lý	4610
25.	Bán buôn máy vi tính, thi t b ngoại vi và ph n m m Chi ti t: - Bán buôn máy vi tính, thi t b ngoại vi; - Bán buôn ph n m m.	4651
26.	Xuất bản ph n m m	5820
27.	C ng thông tin	6312(Chính)
28.	Sản xuất thi t b đo lư ng, ki m tra, đ nh hư ng và đi u khi n	2651
29.	Sản xuất thi t b và d ng c quang h c	2670
30.	Hoạt đ ng d ch v h tr kinh doanh khác còn lại chưa đư c phân vào đâu Chi ti t: Xuất nh p kh u các m t hàng công ty kinh doanh;	8299
31.	S a ch a các sản ph m kim loại đúc s n	3311

32.	S a ch a máy móc, thi t b	3312
33.	S a ch a thi t b đi n t và quang h c	3313
34.	S a ch a thi t b khác Chi ti t: - S a ch a , bảo dư ng máy móc thi t b , linh ki n đi n t , đi n lạnh, đi n dân d ng và công nghi p, tin h c, bưu chính vi n thông, phát thanh, truy n hình; - Bảo trì, bảo dư ng các thi t b đi n, đi n t , thi t b văn phòng, thi t b vi n thông.	3319
35.	Hoạt đ ng tư vấn quản lý	7020
36.	Hoạt đ ng vi n thông khác Chi ti t: - Hoạt đ ng c a các đi m truy c p internet - Hoạt đ ng vi n thông khác chưa đư c phân vào đâu: Cung cấp các d ch v đa phương ti n trên internet (multi-media, game online); - Cung cấp các d ch v bưu chính, vi n thông (các d ch v giá tr gia tăng trên internet, truy n hình, đi n thoại c đ nh, đi n thoại di đ ng, d ch v truy n hình, truy n thanh trên internet, và các phương ti n thông tin đại chúng); - Cung cấp d ch v internet; - D ch v trò chơi đi n t trên mạng; D ch v trò chơi đi n t trên mạng vi n thông di đ ng; Cung cấp d ch v n i dung thông tin trên mạng vi n thông di đ ng;	6190
37.	Tư vấn máy vi tính và quản tr h th ng máy vi tính	6202
38.	Hoạt đ ng ki n trúc và tư vấn k thu t có liên quan	7110
39.	Xây d ng nhà đ	4101
40.	D ch v lưu trú ng n ngày Chi ti t: - Khách sạn - Bi t th ho c căn h kinh doanh d ch v lưu trú ng n ngày - Nhà khách, nhà ngh kinh doanh d ch v lưu trú ng n ngày - Nhà tr , phòng tr và các cơ s lưu trú ng n ngày tương t	5510
41.	Nhà hàng và các d ch v ăn u ng ph c v lưu đ ng	5610
42.	V n tải hàng hóa b ng đư ng b	4933
43.	V n tải hành khách đư ng b khác Chi ti t: - V n tải hành khách b ng xe khách n i t nh, liên t nh - V n tải hành khách đư ng b khác chưa đư c phân vào đâu	4932

44.	Hoạt động xây dựng chuyên nghiệp khác Chi tiết: -+ Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc vữa móng và móng thấm nước, + Móng các tòa nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp đặt các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Ủ thép, + Xây gạch và đất đá, + Lắp mái các công trình nhà để, + Lắp đặt và đổ bê tông pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê công pha, giàn giáo, + Lắp đặt ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thi công như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc trên các công trình cao. - Các công việc dư thừa; - Xây dựng bờ ngoài trời; - Rửa bóng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê công nhân có người đi kèm.	4390
45.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
46.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn ngư cụ máy thu cá dây chuyền sản xuất thủ công; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như đèn cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ đi kèm khi bán máy vi tính; - Bán buôn máy móc được đi kèm khi bán máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
48.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mức giá cơ sở:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI THANH TU' NG	Xóm 2, thôn B c, Xã Đông Sơn, Huy n Đông Hưng, T nh Thái Bình, Vi t Nam	C ph n ph thông	210.000	2.100.000.000	35,000	151108216	
			T ng s	210.000	2.100.000.000	35,000		
2	TRẦN THANH HẢI	S 94 đư ng Bạch Mai, Phư ng Bạch Mai, Qu n Hai Bà Trưng, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	180.000	1.800.000.000	30,000	012425185	
			T ng s	180.000	1.800.000.000	30,000		
3	Đ THU TH Y	S 2B dầy 44 đư ng Lê Thanh Ngh , Phư ng Bách Khoa, Qu n Hai Bà Trưng, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	210.000	2.100.000.000	35,000	001184029973	
			T ng s	210.000	2.100.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THANH HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng minh cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng minh cá nhân: 012425185

Ngày cấp: 22/08/2012

Nơi cấp: Công an TP.Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 94 đường Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chức hiện tại: Số 94 đường Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội